

Mường Phăng, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 642/ QĐ - UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc trích ngân sách chưa phân bổ năm 2025 bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh.

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 của đơn vị.

Hôm nay ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại phòng hội đồng trường Mầm non Mường Phăng.

Thành phần gồm có:

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Châu Loan | - Chức vụ: Hiệu trưởng - Người chịu trách nhiệm công khai |
| 2. Bà: Lò Thị Viễn | - Chức vụ: Kế toán |
| 3. Bà: Lò Thị Thanh Thủy | - Chức vụ: Đoàn Thanh Niên |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Yên | - Chức vụ: Thư ký nhà trường |

Đã tiến hành niêm yết công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2025.

Thời gian niêm yết: Từ ngày 19 tháng 12 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng trường Mầm non Mường Phăng và trên cổng thông tin điện tử nhà trường.

Biên bản lập xong vào hồi 15 giờ ngày 19 tháng 12 năm 2025 đã được thông qua các thành viên cùng nghe và nhất trí.

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN

ĐOÀN THANH NIÊN

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Châu Loan

Lò Thị Viễn

Lò Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thị Yên

Số: 201 /QĐ-MNMP

Mường Phăng, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai về việc trích ngân sách chưa phân bổ năm 2025 bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh của Trường Mầm non Mường Phăng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn vào Quyết định số 642/QĐ-UBND, ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy Ban Nhân Dân xã Mường Phăng về việc trích ngân sách chưa phân bổ năm 2025 bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non Mường Phăng. Kinh phí trích ngân sách chưa phân bổ năm 2025 bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh;

(theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Châu Loan



NHẬN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 201/QĐ-MNMP, ngày 19 tháng 12 năm 2025)

Đơn vị: Trường Mầm non Mùòng Phả̀ng

Địa chỉ: Bản Lọng Luông II xã Mùòng Phả̀ng tỉnh Điện Biên

Mã số ĐVQHNS: 1115443

Tính chất nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ - không tự chủ

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền
Dự toán chi ngân sách Nhà nước	59.000.000
1. Kinh phí thường xuyên	35.000.000
Kinh phí thường xuyên tự chủ	35.000.000
2. Kinh phí không thường xuyên	24.000.000
Mua sắm phần mềm	24.000.000

Số: 642 /QĐ-UBND

Mường Phăng, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trích ngân sách chưa phân bổ năm 2025 bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG PHĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND xã Mường Phăng Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng công trình: Kè phòng chống thiên tai, bảo vệ đất trồng lúa hai bên suối Nậm Hẹ, bản Huổi Hẹ, xã Mường Phăng (Giai đoạn 2; Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND xã Mường Phăng về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh mương tưới tiêu cánh đồng Na Tông bản Cang 1,2 xã Mường Phăng; Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND xã Mường Phăng về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng công trình: Duy tu, sửa chữa lớp học, nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ thuộc trường Mầm non số 1 Pá Khoang và trường Mầm non số 2 Nà Nhạn xã Mường Phăng;

Căn cứ Thông báo số 96-TB/ĐU ngày 15/12/2025 của ban thường vụ Đảng ủy xã Mường Phăng về việc trích nguồn kinh phí chưa phân bổ năm 2025 để bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh;

Căn cứ Thông báo số 12/HĐND-VP ngày 16/12/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Mường Phăng thông báo ý kiến của Thường trực HĐND xã đối với nội dung đề nghị của UBND xã tại tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 15/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Mường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ nguồn sự nghiệp giáo dục, đào tạo chưa phân bổ năm 2025 và nguồn kinh phí chi thường xuyên khác chưa phân bổ năm 2025 đã giao

dự toán tại quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 và Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND xã Mường Phăng, cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ phát sinh trong năm với số tiền **4.824.784.024 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn không trăm hai mươi bốn đồng), cụ thể như sau:

1. Trích nguồn sự nghiệp giáo dục, đào tạo chưa phân bổ chi tiết trong năm 2025 số tiền 1.778.685.024 đồng

2. Trích nguồn ngân sách chi khác chưa phân bổ chi tiết trong năm 2025 số tiền 3.046.099.000 đồng .

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3. Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp giáo dục, đào tạo và sự nghiệp chi khác chưa phân bổ năm 2025 đã giao tại quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 và quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND xã Mường Phăng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Kinh tế tham mưu, phân bổ, bổ sung kinh phí cho cho các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm theo đúng quy định hiện hành của pháp Luật, Phối hợp với Kho bạc nhà nước khu vực X phân bổ kinh phí được giao đảm bảo thời gian, quy định của Luật Ngân sách.

2. Căn cứ dự toán được bổ sung, thủ trưởng các cơ quan đơn vị có tên tại Điều 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, KBNN khu vực X và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Đảng ủy (B/c),
- TT. HĐND xã (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- KBNN khu vực X;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG PHĂNG

BIỂU CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ

(Kèm theo Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Mường Phăng)

Stt	Nội dung	Mã QHNS	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5
.	TỔNG CỘNG		4.824.784.024	
1	Trường MN Mường Phăng	1115443	59.000.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		35.000.000	C822-K071-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		24.000.000	C822-K071-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
2	Trường MN Võ Nguyên Giáp	1096030	59.000.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		35.000.000	C822-K071-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		24.000.000	C822-K071-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
3	Trường MN số 1 Pá Khoang	1105673	59.000.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		35.000.000	C822-K071-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		24.000.000	C822-K071-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
4	Trường MN số 2 Pá Khoang	1124553	59.885.024	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		35.000.000	C822-K071-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		24.885.024	C822-K071-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
-	Kinh phí thực hiện theo NĐ 57/2017/NĐ-CP		885.024	
5	Trường MN số 1 Nhà Nhạn	1096029	59.000.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		35.000.000	C822-K071-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		24.000.000	C822-K071-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
6	Trường MN số 2 Nhà Nhạn	1115254	83.600.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		41.600.000	C822-K071-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		42.000.000	C822-K071-N15
-	Học sinh hưởng chế độ khuyết tật		18.000.000	
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
8	Trường T'H Mường Phăng	1096012	130.100.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		106.100.000	C822-K072-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		24.000.000	C822-K072-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
9	Trường T'H Võ Nguyên Giáp	1096007	114.700.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		90.700.000	C822-K072-N13

Stt	Nội dung	Mã QHNS	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		24.000.000	C822-K072-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
10	Trường T'H số 1 Pá Khoang	1096003	74.100.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		50.100.000	C822-K072-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		24.000.000	C822-K072-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
11	Trường T'H số 2 Pá Khoang	1095991	73.100.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		49.100.000	C822-K072-N13
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		24.000.000	C822-K072-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
12	Trường T'H số 1 Nhà Nhạn	1095975	109.600.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		85.600.000	C822-K072-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		24.000.000	C822-K072-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
13	Trường T'H số 2 Nhà Nhạn	1095976	159.000.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		135.000.000	C822-K072-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		24.000.000	C822-K072-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
14	Trường THCS Nhà Nhạn	1095963	76.900.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		52.900.000	C822-K073-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		24.000.000	C822-K073-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
15	Trường THCS Võ Ng. Giáp	1095956	472.700.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		115.700.000	C822-K073-N13
*	Kinh phí thường xuyên không tự chủ		357.000.000	C822-K073-N15
-	Mua sắm phần mềm		24.000.000	
-	Kinh phí thực hiện ND 66/2025/ND-CP		333.000.000	
16	PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	1143675	61.000.000	
*	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ		30.000.000	C832-K341-N13
*	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ		31.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập		23.000.000	C832-K083-N15
-	Chi hoạt động khen thưởng		4.000.000	C832-K161-N15
-	Kinh phí đại hội thể dục thể thao các trường học		4.000.000	C832-K221-N15
17	TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP	1143671	200.000.000	
*	Kinh phí thường xuyên tự chủ		30.000.000	C821-K161-N13
*	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		170.000.000	
-	Chi ngày Đại hội thể dục thể thao cấp xã		30.000.000	C821-K221-N15
-	Ngày Hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc		100.000.000	C821-K161-N15

Stt	Nội dung	Mã QHNS	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5
-	Kinh phí hoạt động thường xuyên		40.000.000	C821-K161-N15
7	PHÒNG KINH TẾ	1143673	2.388.099.000	
*	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ		50.000.000	C831-K341-N13
*	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ		2.338.099.000	
-	Công trình: Duy tu sửa chữa lớp học, nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ thuộc trường MN số 1 Pá Khoang và trường MN số 2 Nà Nhạn xã Mường Phăng		185.000.000	C831-K071-N15
-	Kè phòng chống thiên tai, bảo vệ đất trồng lúa hai bên suối Nậm Hẹ, bản Huổi Hẹ, xã Mường Phăng (Giai đoạn 2).		300.000.000	C831-K283-N15
-	Duy tu sửa chữa lớp học, nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ thuộc trường MN số 1 Pá Khoang và trường MN số 2 Nà Nhạn xã Mường Phăng		853.099.000	C831-K071-N15
-	Cải tạo, nâng cấp kênh mương tưới tiêu cánh đồng Na Tông bản Cang 1,2, xã Mường Phăng		1.000.000.000	C831-K283-N15
18	VĂN PHÒNG HĐND-UBND	1143677	100.000.000	
*	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ		100.000.000	C830-K341-N13
19	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	1143679	386.000.000	
*	Kinh phí giao thực hiện tự chủ bằng lệnh chi tiền		386.000.000	C819-K351-N13
20	ỦY BAN MTTQ XÃ	1143774	30.000.000	
*	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ		30.000.000	C820-K361-N13
21	TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG	1143669	70.000.000	
*	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ		30.000.000	C833-K341-N13